TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 419/2018/DS-ST
Ngày: 21-9-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Hồng Phương

2. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Hải Đăng, Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018 tại Phòng xử số 02, trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 224/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2018 về Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 352/2018/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 315/2018/QĐST-DS ngày 05/9/2018, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần T; địa chỉ trụ sở: Đường N, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh,

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lã Ngọc M, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 740/2018/UQ-TTT ngày 09/5/2018) (vắng mặt).

Bị đơn: Bà Trần Thanh H, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: Đường T, phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/5/2018 của nguyên đơn là Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần T và trong quá trình giải quyết vụ án, người

đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Lã Ngọc M trình bày:

Ngày 17/03/2011, bà Trần Thanh H và Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần T (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – Các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) theo đó, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho bà Hương, hạn mức: 26,000,000 đồng, mục đích: Tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 51,368,465 đồng nhưng không thanh toán đầy đủ các khoản nợ và phát sinh khác theo thỏa thuận trong hợp đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 21/09/2012 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn.

Theo đối chiếu bản sao kê sử dụng thẻ tín dụng, tính đến ngày 21/9/2018 bà H còn phải thanh toán là 87.510.374 đồng, bao gồm nợ gốc là 26.072.998 đồng, lãi quá hạn là 61.437.376 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H phải thanh toán số tiền nêu trên. Đồng thời, kể từ ngày 22/9/2018, bà Trần Thanh H vẫn phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên nợ gốc cho đến ngày bà Trần Thanh H thanh toán hết nợ vay theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong Bản các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần T, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 17/03/2011.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để bà Trần Thanh H tham gia vụ án, nhưng bà H đều vắng mặt, cũng không nộp (gửi) văn bản ghi kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện, đối với nguyên đơn và không nộp (gửi) các chứng cứ, tài liệu kèm theo hoặc có mặt tại Tòa án để tham gia vụ án và có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục

Bị đơn là bà Huỳnh Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án

Quan hệ giữa nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Đây là quan hệ về dân sự và thuộc quyền giải quyết của Tòa án.

Sổ tạm trú ngày 15/12/2008 thì bị đơn có địa chỉ cư trú tại đường T, phường S, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; kết quả xác minh của Công an phường S, quận Gò Vấp thì bà Trần Thanh H trước đây có đăng ký tạm trú tại địa chỉ trên, hiện đã bán nhà đi đâu không rõ từ tháng 5/2017 cho đến nay. Như vậy, trong trường hợp này, bị đơn đã thay đổi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú, cũng không thông báo địa chỉ mới cho nguyên đơn biết nên xác định là bị đơn cố tình dấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Do đó, Tòa án giải quyết vụ án theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự

Theo hồ sơ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 17/3/2011 thì giữa nguyên đơn và bị đơn có giao kết về việc nguyên đơn cung cấp thẻ tín dụng cho bị đơn nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân, với phương thức người sử dụng thẻ chi trả bằng thẻ trong tiêu dùng và trả tiền theo thời hạn cho người phát hành thẻ.

Các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng bị đơn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 51.368.465 đồng, nhưng lại không thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo nội dung hợp đồng đã ký kết nên đã phát sinh lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bị đơn đều vắng mặt, cũng không nộp (gửi) cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, các tài liệu, chứng cứ hoặc có yêu cầu

đối với nguyên đơn nên Tòa án căn cứ vào các chứng cứ trong hồ sơ để xét xử vụ án.

Xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ về số tiền phải thanh toán và thời hạn thanh toán theo thỏa thuận giữa đôi bên. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điều 91 và 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc là 26.072.998 đồng và lãi là 61.437.376 đồng theo hợp đồng ngày 17/3/2011, tổng cộng là 87.510.374 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng theo quy định tại Án lệ số 08/2016.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cụ thể: 87.510.374 đồng × 5% = 4.375.518 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 91 và 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Án lệ số 08/2016; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần T, buộc bà Trần Thanh H phải thanh toán số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 21/9/2018 là 87.510.374 (Tám mươi bảy triệu năm trăm linh mười nghìn ba trăm bảy bốn) đồng theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 17/3/2011.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Trần Thanh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận

về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà bà Trần Thanh H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2. Về án phí:

Bà Trần Thanh H phải chịu 4.375.519 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.076.348 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0029274 ngày 23/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Đăng Tân